TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-VDS	*Châu Đức, ngày 06 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 67/2024/TLST-VDS ngày 01 tháng 03 năm 2024 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2024/QĐST-VDS ngày 23 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trương Minh G, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981 (có mặt)

2. Trương Minh C, sinh ngày 16/6/2000 (có mặt)

3. Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 (có mặt)

4. Trương Thị Minh T1, sinh ngày 18/7/2005 (có mặt)

5. Trương Minh A, sinh ngày 01/12/2019 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Trương Minh G, trình bày: Ông và vợ bà Nguyễn Thị X yêu thương nhau và

tổ chức đám cưới vào năm 1999, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2002 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, ông và vợ sinh sống tại địa chỉ: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống, ông và bà X có 04 người con chung:

Cháu Trương Minh C, sinh ngày 16/6/2000

Cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003

Cháu Trương Thị Minh T1, sinh ngày 18/7/2005

Cháu Trương Minh A, sinh ngày 01/12/2019

Trong đó có cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh. Nên từ nhỏ cháu khó khăn trong giao tiếp, không tự chủ và ý thức được hành vi của mình. Gia đình đã đưa cháu đi giám định tại Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố H và đã kết luận là cháu bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh (F72/G40/H93-ICD10).

Nay ông làm đơn này yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 là mất năng lực hành vi dân sự. Với lý do là để gia đình ông bổ túc hồ sơ.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- *Bà Nguyễn Thị X trình bày:* Ông G và bà yêu thương nhau và tổ chức đám cưới vào năm 1999, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2002 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, ông Trương Minh G và bà sinh sống tại địa chỉ: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà có 04 người con chung:

Cháu Trương Minh C, sinh ngày 16/6/2000

Cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003

Cháu Trương Thị Minh T1, sinh ngày 18/7/2005

Cháu Trương Minh A, sinh ngày 01/12/2019

Trong đó có cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh. Nên từ nhỏ cháu khó khăn trong giao tiếp, không tự chủ và ý thức được hành vi của mình. Gia đình đã đưa cháu đi giám định tại Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố H và đã kết luận là cháu bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh (F72/G40/H93-ICD10).

Nay bà đồng ý với ý kiến của ông G, đề nghị Tòa án tuyên bố cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 là mất năng lực hành vi dân sự. Với lý do là để gia đình bổ túc hồ sơ.

- *Ông Trương Minh C trình bày:* Ông là con ruột của ông Trương Minh G, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, sinh sống tại: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ba mẹ ông có 04 người con chung:

Cháu Trương Minh C, sinh ngày 16/6/2000

Cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003

Cháu Trương Thị Minh T1, sinh ngày 18/7/2005

Cháu Trương Minh A, sinh ngày 01/12/2019

Trong đó có em trai Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh. Nên từ nhỏ em khó khăn trong giao tiếp, không tự chủ và ý thức được hành vi của mình. Gia đình đã đưa T để đi giám định tại Trung tâm G và đã chẩn đoán kết luận là T bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh (F72/G40/H93-ICD10).

Nay ông đồng ý với trình bày của ba ông là ông Trương Minh G và yêu cầu Tòa án tuyên bố em Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 là mất năng lực hành vi dân sự với lý do là để gia đình bổ túc hồ sơ.

- *Bà Trương Thị Minh T1 trình bày*: Bà là con ruột của ông Trương Minh G, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, sinh sống tại Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ba mẹ bà có 04 người con chung:

Cháu Trương Minh C, sinh ngày 16/6/2000

Cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003

Cháu Trương Thị Minh T1, sinh ngày 18/7/2005

Cháu Trương Minh A, sinh ngày 01/12/2019

Trong đó có anh trai Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh. Nên từ nhỏ anh khó khăn trong giao tiếp, không tự chủ và ý thức được hành vi của mình. Gia đình đã đưa anh T để đi giám định tại Trung tâm G và đã chẩn đoán kết luận là anh T bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh (F72/G40/H93-ICD10).

Nay bà đồng ý với trình bày của ba bà là ông Trương Minh G và yêu cầu Tòa án tuyên bố Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 là mất năng lực hành vi dân sự. Với lý do là để gia đình bổ túc hồ sơ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Yêu cầu của ông G về việc tuyên bố Trương Minh T mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22 của

Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông G về việc tuyên bố Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003 mất năng lực hành vi dân sự.

Về lệ phí: Ông G phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Minh G yêu cầu Tòa án tuyên bố Trương Minh T, sinh ngày 12/3/2003, địa chỉ: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trương Minh G và bà Nguyễn Thị X là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông G có 03 người con chung gồm: Trương Minh C, sinh năm 2000, Trương Minh T, sinh năm 2003, Trương Thị Minh T1, sinh năm 2005, Trương Minh A, sinh ngày 01/12/2019. Trong các người con chung có Trương Minh T bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh. Ngày 31-01-2024, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H có Kết luận khám sức khỏe tâm thần số 778/TTPYTTKV-KKB kết luận Trương Minh T bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/động kinh/câm điếc bẩm sinh (F72/G40/H93-ICD10).

Nay, ông Trương Minh G đề nghị Tòa án tuyên bố Trương Minh T mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ; bà X, ông C, bà T1 cũng đồng ý với yêu cầu này. Xét, yêu cầu này của ông G có căn cứ pháp luật, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông G phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên họp về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 149, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Minh G về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trương Minh T.

Tuyên bố ông Trương Minh T, sinh ngày 12/03/2003; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trương Minh G chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001884 ngày 01/03/2024. Như vậy, ông Trương Minh G đã nộp xong lệ phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THA DS H.Châu Đức;
-UBND xã N;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

Trần Thị Hồng Hạnh